

Số: 12 /2018/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có dự án đầu tư tại tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư) và các cơ quan nhà nước liên quan của tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ngoài được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản luật có liên quan còn được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Trường hợp dự án đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác nhau cho từng nội dung hạng mục của dự án theo quy định của pháp luật hiện hành trong cùng một thời gian thì Nhà đầu tư được lựa chọn mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

3. Dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch hoặc được quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; được Nhà đầu tư triển khai thực hiện theo đúng nội dung, tiến độ đã đăng ký và được phê duyệt.

4. Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án phải đáp ứng điều kiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; thực hiện thủ tục đề nghị được hưởng ưu đãi, hỗ trợ.

#### **Điều 4. Danh mục ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư**

1. Danh mục ngành, nghề ưu đãi về hỗ trợ đầu tư: Tại Phụ lục 1 kèm theo.
2. Danh mục địa bàn ưu đãi về hỗ trợ đầu tư: Tại Phụ lục 2 kèm theo.
3. Danh mục loại hình của các cơ sở thực hiện xã hội hóa giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp: Tại Phụ lục 3 kèm theo.

### **Chương II**

#### **CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC XÃ HỘI HÓA (GIÁO DỤC, DẠY NGHỀ, Y TẾ, VĂN HÓA, THỂ THAO, MÔI TRƯỜNG, GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP)**

##### **Điều 5. Ưu đãi về đất đai**

1. Nội dung, định mức: Dự án đầu tư vào các hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa (Giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp), thuộc danh mục loại hình của các cơ sở thực hiện xã hội hóa giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết này, có sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn toàn tỉnh thì được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án.

2. Điều kiện được hưởng: Dự án đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

### **Chương III**

#### **HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

##### **Điều 6. Hỗ trợ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng**

Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc địa bàn ưu đãi về hỗ trợ đầu tư nhưng chưa được giải phóng mặt bằng, nhà đầu tư được hỗ trợ 01 lần kinh phí bồi thường giải

phóng mặt bằng sau khi hoàn thành toàn bộ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (trừ các trường hợp được miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định của pháp luật về đất đai và Điều 5 của Nghị quyết này), với định mức như sau:

1. Dự án thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này: Hỗ trợ 20% kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng xác định theo bảng giá Nhà nước quy định, nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 20 tỷ đồng đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 100 ha trở lên, không quá 10 tỷ đồng đối với dự án có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 100 ha.

2. Dự án thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này: Hỗ trợ 10% kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng xác định theo bảng giá Nhà nước quy định, nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 100 ha trở lên, không quá 5 tỷ đồng đối với dự án có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 100 ha.

### **Điều 7. Hỗ trợ công trình kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào dự án**

Dự án đầu tư thuộc địa bàn ưu đãi về hỗ trợ đầu tư sau khi nghiệm thu toàn bộ dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng, ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% giá trị xây lắp trước thuế thực hiện đường giao thông, đường điện và hệ thống cấp, thoát nước đến hàng rào của dự án theo quy hoạch hoặc thỏa thuận quy hoạch, thiết kế, dự toán và hồ sơ hoàn công được phê duyệt, nhưng tối đa không quá mức hỗ trợ theo quy định sau:

<b>TT</b>	<b>Tổng vốn đầu tư dự án</b> (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng)	<b>Mức hỗ trợ</b> (tối đa)
1	Từ 10 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng	2,0 tỷ đồng
2	Từ 30 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng	3,0 tỷ đồng
3	Từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng	5,0 tỷ đồng
4	Từ 100 tỷ đồng trở lên	10 tỷ đồng

### **Điều 8. Hỗ trợ đào tạo lao động**

1. Nội dung, định mức: Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề không quá 2.000.000 đồng/lao động/khóa đối với hệ sơ cấp (đào tạo từ 3 đến dưới 6 tháng); 50% kinh phí đào tạo/lao động/khóa đối với hệ trung cấp; 70% kinh phí đào tạo/lao động đối với hệ cao đẳng.

#### 2. Điều kiện hỗ trợ

a) Dự án sử dụng tối thiểu 30% lao động địa phương; Hỗ trợ đào tạo lao động với số lượng lao động đào tạo tối đa không quá 200 lao động/doanh nghiệp/năm và mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại doanh nghiệp; Lao động được đào tạo thuộc danh sách đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp; Lao động chưa được hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng (cùng ngành nghề đào tạo) theo các chính sách hiện hành của nhà nước.

b) Hỗ trợ 01 lần sau khi hoàn thành khóa đào tạo.

### **Điều 9. Hỗ trợ thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư**

Đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này được hỗ trợ miễn phí lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư và hồ sơ đề nghị hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện.

### **Điều 10. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư**

Nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác do tỉnh quản lý thực hiện.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11.** Nghị quyết này áp dụng đối với các dự án được quyết định chủ trương đầu tư, cấp chứng nhận đăng ký đầu tư sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Các dự án đang thực hiện, được quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh, theo các quy định trước đây đến hết thời hạn hưởng chính sách theo quy định.

**Điều 12.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; báo cáo tình hình thực hiện chính sách hàng năm kể từ khi chính sách có hiệu lực, kịp thời đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tế và quy định hiện hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVI, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2018./.

## **CHỦ TỊCH**

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- CPVP, các CV VP HĐND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh;
- Báo Lạng Sơn, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**Hoàng Văn Nghiệm**

